TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Dương và Bà Lô Thị Hướng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Ất- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 16 tháng 07 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Hạt, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương văn H và con bà Lương Thị K; Vợ: Vi Thị B; Con: Có 01;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 08/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng. Đến ngày 05/6/2023 chấp hành xong.

Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công T1 trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

+ Anh Lữ Văn T2.Trú tại: Bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/01/2024, Lương Văn T đang đi chơi tại bản Xiềng Líp, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An thì lên con nghiện chất ma túy nên T đã thuê xe máy lai của một người đàn ông

không quen biết đi ra bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, T xuống xe rồi đi bộ được một lúc thì gặp một người đàn ông không quen biết T đã mua của người này 01 (một) gói Heroine bên ngoài được gói bằng bao nilon màu xanh với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Mua Heroine xong, Lương Văn T đi bộ quay lại bản X, xã Y .

Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi Lương Văn T đang đi bộ trên đoạn đường thuộc bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Y và Công an thị trấn T, huyện T tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay bên phải của Lương Văn T 01 (một) gói nilong màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng. Lương Văn T khai nhận với tổ công tác số chất bột màu trắng đó là ma túy heroin của T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập các biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 177/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 19/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma tuý Heroine, có khối lượng 1,16 *(Một phẩy mười sáu)* gam.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-TD ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Lương Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lương Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễm án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 15 giờ 40, ngày 13/01/2024, tại bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,16 *(Một phẩy mười sáu)* gam ma túy Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T. Hiện cơ quan điều ra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng:

- 1,16 gam (Một phẩy mười sáu gam) Heroine thu giữ của Lương Văn T. Đã lấy đi giám định 0,2 (Không phẩy hai gam). Còn lại 0,96 (Không phẩy chín sáu gam) phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị

của Kiểm sát viên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01.4.2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/4/2024

Nơi nhận :
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- UBND xã Yên Tĩnh;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
-Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Cường